TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 11 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 46/2018/QĐST-HNGĐ	*Quận 11, ngày 25 tháng 01 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 551/2017/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 10 năm 2017, giữa:

- Nguyên đơn: Bà Trần Ngọc M; địa chỉ: xxx Liên Tỉnh 5, Phường 5, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh; địa chỉ liên lạc: Số xxx Ngô Quyền, phường 11, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Văn S; địa chỉ: Số xxx Thuận Kiều, Phường 04, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 01 năm 2018,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 01 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Bà Trần Ngọc M và ông Nguyễn Văn S.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

a) Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Ngọc M và ông Nguyễn Văn S thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 269 do Ủy ban nhân dân Phường 5, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 10/10/2012 không còn giá trị).

b) Về con chung: Bà Trần Ngọc M được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là trẻ Nguyễn Đăng K (Nam, sinh ngày 09/6/2016). Ghi nhận sự tự nguyện của bà M không yêu cầu ông Nguyễn Văn S cấp dưỡng nuôi con.

Ông S được quyền thăm nom con, không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con, việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con có thể thay đổi.

c) Về tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

d) Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

đ) Về án phí: Án phí về hôn nhân gia đình là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng), bà Trần Ngọc M tự nguyện chịu, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AG/2014/0004541 ngày 11/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh; Bà M được hoàn trả số tiền chênh lệch là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

e) Các quyền và nghĩa vụ thi hành án của các đương sự được thực hiện tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
- VKSND Quận 11;
- Chi cục THADS Quận 11;
- Các đương sự;
- UBND Phường 5, Quận 8, TP.HCM;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lý Trần Ngọc Phương